

**Biên Bản Hội Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên lần thứ hai (“Đại Hội”) tổ chức Trực tiếp và
Trực tuyến vào Thứ năm, ngày 08 tháng 05 năm 2025 vào 14 giờ.**

Thành phần: **Người sở hữu đơn vị quỹ**

Người sở hữu đơn vị quỹ và đại diện của họ theo danh sách người sở hữu đơn vị quỹ
nêu tại Sổ Đăng Ký chốt ngày 11/3/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng
khoán Việt Nam cung cấp.

Ban Đại Diện Quỹ

Ông Mạc Quang Huy

Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Bà Nguyễn Thị Thủy

Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ

Bà Vũ Ngọc Quỳnh

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Đại diện Ngân hàng Giám sát và Công ty Quản lý quỹ

Đại diện Ngân hàng Giám sát Standard Chartered của Quỹ VCBF-TBF, Ban điều
hành và nhân viên VCBF, là công ty quản lý quỹ VCBF-TBF

Đại Hội bắt đầu vào 14 giờ.

**1. Điều kiện tổ chức Đại Hội, chủ tọa Đại Hội, chương trình Đại Hội, ban kiểm phiếu và ban thư ký
Đại Hội**

91 nhà đầu tư nắm giữ 2.776.774,15 chứng chỉ quỹ, đại diện cho 22,31% của tổng số chứng chỉ quỹ
đang lưu hành theo Sổ Đăng Ký chốt ngày 11/3/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán
Việt Nam cung cấp, đã tham gia Đại Hội.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư 98/2020/TT-BTC và quy định tại Khoản 2 Điều 23
Điều lệ Quỹ VCBF-TBF, Đại Hội lần thứ hai được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham
dự. Theo đó, Đại Hội được tiến hành.

Đại Hội đã thông qua những nội dung sau:

- i) Thông qua chương trình và nội dung Đại Hội;
- ii) Thông qua ban kiểm phiếu bao gồm: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thành viên độc lập của Ban Đại
Diện Quỹ; Bà Vũ Thanh Thủy - Nhân viên Công ty Quản lý quỹ; Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Chuyên viên tư vấn giải pháp Công ty TNHH FPT IS.
- iii) Thông qua ban thư ký bao gồm: Ông Thân Văn Tạng và Bà Đoàn Thị Hồng Vân, cùng là Nhân
viên Công ty Quản lý quỹ.

**2. Báo cáo kết quả hoạt động và tài chính của Quỹ từ ngày 01/1/2024 đến ngày 31/12/2024 và cập
nhật tình hình hoạt động đến ngày 31/3/2025**

Ông Huy chủ tọa Đại Hội, đã phát biểu khai mạc và mời bà Nguyễn Thị Hằng Nga, Tổng Giám Đốc
VCBF, trình bày tóm tắt tình hình thị trường. Sau đó, các cán bộ Khối Đầu tư của VCBF trình bày cập

nhật về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường trái phiếu, thị trường cổ phiếu, kết quả đầu tư của quỹ, triển vọng thị trường và định hướng đầu tư cho năm 2025.

Kế hoạch của Quỹ trong năm 2025 là tiếp tục theo đuổi các mục tiêu đầu tư của Quỹ cụ thể là đem lại tổng lợi nhuận trong dài hạn thông qua tăng trưởng vốn và thu nhập bằng cách đầu tư vào danh mục cổ phiếu và tài sản cố định có chất lượng cao.

3. Báo cáo của Ngân hàng Giám sát

Bà Hồ Mai Loan, đại diện Ngân hàng Giám sát trình bày báo cáo của Ngân hàng giám sát.

4. Báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ

Bà Nguyễn Thị Thủy, thành viên Ban Đại Diện Quỹ trình bày báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ. Đồng thời Ban Đại Diện Quỹ cũng đã có buổi thảo luận với Công ty kiểm toán về báo cáo tài chính của Quỹ trong cuộc họp ngày 14/3/2025 và chúng tôi nhất trí với Báo cáo tài chính được trình tại đây để Đại hội nhà đầu tư biểu quyết thông qua.

5. Các nghị quyết thông qua tại Đại Hội

Bà Vũ Ngọc Quỳnh trình bày vấn đề cần xin ý kiến của Đại Hội, bao gồm: (i) thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính năm 2024; (ii) sửa đổi Điều Lệ quỹ; và (iii) ủy quyền của Đại Hội cho Ban Đại Diện Quỹ.

Đại Hội đã thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau:

- 1. Chấp thuận Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-TBF từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024;
- 2. Chấp thuận các thay đổi của Điều lệ Quỹ như được trình bày tại Phụ lục đính kèm Biên bản này;
- 3. Chấp thuận việc ủy quyền của Đại Hội cho Ban Đại Diện quỹ quyết định một số vấn đề thay mặt cho Đại Hội, theo đó quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) của khoản (2) Điều 23 (Điều 22 cũ) của Điều lệ Quỹ sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ.

6. Báo cáo của Ban Kiểm phiếu

Sau phần Hỏi đáp của các nhà đầu tư về thị trường kinh tế và định hướng đầu tư của Quỹ, Ban kiểm phiếu trình bày kết quả kiểm phiếu như sau:

	Nội dung thông qua	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Kết quả
1	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2024	98,54%	0,00%	1,46%	Chấp thuận
2	Thông qua các thay đổi của Điều lệ Quỹ	98,32%	0,00%	1,67%	Chấp thuận
3	Ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định một số vấn đề thay mặt Đại Hội Nhà Đầu Tư	98,51%	0,00%	1,49%	Chấp thuận

7. Thông qua biên bản và nghị quyết Đại Hội

Biên bản và nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua.

Chương trình Đại Hội kết thúc, Chủ tọa cảm ơn thành phần tham dự và Đại Hội kết thúc vào lúc 17.30 giờ cùng ngày.



- Biên bản được lập trung thực và chính xác, được đọc và chấp thuận trong Đại Hội.

Xác nhận bởi:


.....
Ông Thân Văn Tạng
Đại diện Ban Thư ký


.....
Ông Mạc Quang Huy
Chủ tọa Đại Hội
Chủ tịch Ban Đại Diện Quý



.....
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga
Tổng Giám Đốc Công ty VCBF

PHỤ LỤC

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-TBF	Căn cứ
1	- Phần “Cơ sở pháp lý”: <u>- Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;</u> <u>- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</u> <u>- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</u> Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	Bổ sung các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung/thay thế/mới được ban hành
2	- Phần “Định nghĩa”: <u>“Xử Lý Dữ Liệu” Là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân và/hoặc thông tin, dữ liệu của tổ chức, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu hoặc các hành động khác có liên quan.</u> - Điểm d Khoản 2 Điều 14: <u>d. Nhà Đầu Tư đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Chuyển Nhượng và các bên liên quan khác có thể thực hiện hoạt động Xử Lý Dữ Liệu đối với: (i) dữ liệu cá nhân (bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của Pháp Luật) của Nhà Đầu Tư và những người có liên quan của Nhà Đầu Tư (bao gồm người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo uỷ quyền, người hưởng lợi và những cá nhân, tổ chức liên quan khác); (ii) thông tin về giao dịch mua, bán, sở hữu</u>	Bổ sung định nghĩa và sửa đổi, bổ sung quy định về “Xử Lý Dữ Liệu” để phù hợp với Nghị định 13/2023 và thống nhất với quy định tại Điều lệ Quỹ VCB-AIF

	<u>Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, cho các mục đích sau đây:</u> - <u>Thực hiện hoạt động quản lý Quỹ, các hoạt động được phép theo quy định tại Điều Lệ và Pháp Luật và/hoặc các hoạt động khác vì lợi ích của Nhà Đầu Tư;</u> - <u>Thực hiện yêu cầu, lệnh, giao dịch của Nhà Đầu Tư;</u> - <u>Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của Pháp Luật;</u> - <u>Các mục đích khác đã được Nhà Đầu Tư đồng ý, chấp thuận.</u> Đồng ý rằng các thông tin của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ có thể tiết lộ cho cơ quan nhà nước Việt Nam hoặc người nước ngoài theo quy định của pháp luật	
3	• Khoản 2 Điều 4: Nhà Đầu Tư góp vốn bằng Đồng Việt Nam theo cách thức chuyển <u>khoản</u> vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.	Bổ sung quy định để làm rõ hình thức chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ
4	• Điều 7: Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, <u>Tòa nhà</u> Capital Place, <u>số</u> 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.	Bổ sung chi tiết địa chỉ của Ngân hàng giám sát
5	• Khoản 1 Điều 9: <u>Mục tiêu phân bổ tài sản của Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF</u>	Bổ sung quy định để làm rõ Tỷ trọng phân bổ tài sản này là không bắt buộc. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi tùy thuộc vào nhận định của VCBF về điều kiện thị trường và các cơ hội đầu tư sẵn có

6	• Khoản 5 Điều 10: <u>5. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:</u> (a) <u>Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;</u> (b) <u>Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lê Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</u> (c) <u>Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;</u> (d) <u>Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.</u> • Khoản 2 Điều 22 (nay là Điều 23): <u>h. Phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tự doanh</u> • Khoản 3 Điều 22 (nay là Điều 23): 3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b, c, d, e, f, g, <u>h</u> của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội nhà đầu tư hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. • Khoản 2 Điều 36 (nay là Điều 37): <u>d. Được lựa chọn tổ chức tài chính ở nước ngoài có chức năng lưu ký tài sản làm tổ chức lưu ký phụ để lưu ký các tài sản ở nước ngoài của Quỹ được đầu tư phù hợp với quy định của Pháp Luật.</u> • Khoản 1 Điều 54: <u>Việc định giá tất cả tài sản đầu tư của Quỹ, bao gồm cả các khoản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, được thực hiện theo quy định tại sổ tay định giá, theo phương pháp đã quy định cho từng loại tài sản.</u>	Làm rõ các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ (phải tuân thủ quy định của pháp luật; thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tự doanh...)
----------	--	---

• Khoản 2 Điều 16:

~~Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ Đơn Vị Quỹ vào các Ngày Giao Dịch theo quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.~~

~~Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ.~~

Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ vào ngày Thứ Ba, Thứ Năm hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Ba, Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc vào Thứ Ba, Thứ Năm tiếp theo. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ và việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ.

Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ chuyển sang hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ này, dự kiến vào Quý 2 hoặc Quý 3/2025, sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

• Khoản 3 Điều 52 (nay là Điều 53):

NAV của Quỹ phải được xác định hàng tuần vào Ngày Giao Dịch hoặc những ngày mà NAV của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) hoặc các mục đích khác.

• Khoản 1 Điều 54 (nay là Điều 55):

- ~~Hàng tuần~~ đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký;
- ~~Hàng tuần~~ đối chiếu số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyển nhượng

• Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 58 (nay là Điều 60):

2. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát

~~Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.~~

Điều chỉnh các quy định để chuẩn bị cho việc tăng tần suất giao dịch của Quỹ từ 2 ngày/tuần lên hàng ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6

Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0.04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng. ~~Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó.~~ Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

3. Giá dịch vụ lưu ký

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng. ~~Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó.~~ Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV dưới 1.000 tỷ đồng/năm và 0,02% (hai điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV từ 1000 tỷ đồng/năm trở lên, với mức tối thiểu là 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng. Mức tối

thiếu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

4. Giá dịch vụ quản trị Quỹ

~~Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị Quỹ là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (mười tám triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).~~

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng. ~~Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).~~

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 42.000.000 VND (bốn mươi hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

5. Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ

Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 36.000.000 VNĐ (ba mươi sáu triệu đồng)/ năm, tương đương với 3.000.000 VNĐ (ba triệu đồng)/ tháng. Giá dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). ~~Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức giá nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó.~~

	6. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 VND (mười triệu đồng) một tháng <u>đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần và 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.</u> Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phù hợp với quy định pháp luật, Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng có thể được thay đổi theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.	
8	Khoản 4, Khoản 5 Điều 16: 4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ. <u>Chi tiết về lệnh mua được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u> 5. Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ. <u>Chi tiết về lệnh bán được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u>	Bổ sung quy định để làm rõ các quy định chi tiết về Lệnh mua và Lệnh bán sẽ được quy định tại Bản cáo bạch
9	Khoản 7, Khoản 8 Điều 16: 7. Phù hợp với quy định tại Điều 17, Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Chuyển Nhượng nhận cho đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh <u>trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đó.</u> 8. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch (<u>ngày T</u>) là vào 14h00 ngày T-1 tại các Điểm Nhận Lệnh và cho việc thanh toán các lệnh mua trước 14h00 của ngày T-1 vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.	Điều chỉnh quy định để làm rõ về Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh
10	Khoản 1 Điều 17: Các nguyên nhân của việc thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận này phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng 3 (ba) ngày<u>Ngày Làm Việc</u> kể từ ngày Lệnh Được Chấp Nhận hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ.	Điều chỉnh quy định về việc thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận từ “ba ngày” thành “ba Ngày Làm Việc” để làm

		rõ và thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF												
11	Khoản 1 Điều 18: Giá phát hành (giá bán) một chứng chỉ quỹ (tức là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ) được tính bằng bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành (nếu có).	Xóa do lặp từ												
12	Khoản 3, Khoản 4 Điều 18: 3. Giá dịch vụ phát hành <u>Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa bằng 5,0% (năm phần trăm) giá trị Lệnh Mua. Giá Dịch Vụ Phát Hành cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF. Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) có thể được giảm trừ Giá Dịch Vụ Phát Hành theo thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF.</u> Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa được quy định theo bảng dưới đây. Mức Giá Dịch Vụ Phát Hành cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm và sẽ được cập nhật trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ. <table><tr><td>Giá trị Lệnh Mua — đồng</td><td>Giá dịch vụ phát hành (% giá trị Lệnh Mua) (*)</td></tr><tr><td>100.000VNĐ đến 500.000.000VNĐ</td><td>Tối đa 2,0%</td></tr><tr><td>Trên 500.000.000VNĐ đến 1.000.000.000VNĐ</td><td>Tối đa 1,5%</td></tr><tr><td>Trên 1.000.000.000VNĐ đến 10.000.000.000VNĐ</td><td>Tối đa 1,0%</td></tr><tr><td>Trên 10.000.000.000VNĐ đến 20.000.000.000VNĐ</td><td>Tối đa 0,5%</td></tr><tr><td>Trên 20.000.000.000VNĐ</td><td>Tối đa 0,0%</td></tr></table> Các khoản tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu giá dịch vụ phát hành. Nhà đầu tư tham gia chương trình đầu tư định kỳ hàng tháng trong thời gian 12 (mười hai) tháng liên tục sẽ được giảm trừ tối thiểu 20% giá dịch vụ phát hành, mức giảm trừ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm và được cập nhật trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ. 4. Giá dịch vụ mua lại <u>Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa 3,0% (ba phần trăm) trên giá trị giao dịch và được trừ vào khoản tiền trả cho Nhà Đầu Tư theo lệnh bán. Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng</u>	Giá trị Lệnh Mua — đồng	Giá dịch vụ phát hành (% giá trị Lệnh Mua) (*)	100.000VNĐ đến 500.000.000VNĐ	Tối đa 2,0%	Trên 500.000.000VNĐ đến 1.000.000.000VNĐ	Tối đa 1,5%	Trên 1.000.000.000VNĐ đến 10.000.000.000VNĐ	Tối đa 1,0%	Trên 10.000.000.000VNĐ đến 20.000.000.000VNĐ	Tối đa 0,5%	Trên 20.000.000.000VNĐ	Tối đa 0,0%	Điều chỉnh quy định về Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại để đưa về mức tối đa theo quy định của pháp luật và thống nhất với quy định tại Điều lệ Quỹ VCBF-AIF
Giá trị Lệnh Mua — đồng	Giá dịch vụ phát hành (% giá trị Lệnh Mua) (*)													
100.000VNĐ đến 500.000.000VNĐ	Tối đa 2,0%													
Trên 500.000.000VNĐ đến 1.000.000.000VNĐ	Tối đa 1,5%													
Trên 1.000.000.000VNĐ đến 10.000.000.000VNĐ	Tối đa 1,0%													
Trên 10.000.000.000VNĐ đến 20.000.000.000VNĐ	Tối đa 0,5%													
Trên 20.000.000.000VNĐ	Tối đa 0,0%													

phương pháp mặc định là mua trước, bán trước.

Mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website của công ty tùy theo từng thời điểm. Phù hợp với lợi ích của nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể giảm Giá Dịch Vụ Mua Lại. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được phép vượt mức nêu trên nếu phù hợp với quy định của Pháp Luật và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Nhà Đầu Tư bán chứng chỉ quỹ của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) trước ngày tròn một (01) năm kể từ ngày bắt đầu sẽ phải trả thêm một khoản chi phí rời SIP cộng thêm vào Giá Dịch Vụ Mua Lại và được công bố theo thông báo tại từng thời điểm trên trang web của VCBF nhưng tổng cộng không vượt quá 3% của giá trị giao dịch.

Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng theo thời gian nắm giữ như sau:

Thời Gian Nắm Giữ	Giá Dịch Vụ Mua Lại (% của giá trị giao dịch)
01 tháng hoặc ngắn hơn	Tối đa 3%
Trên 1 tháng đến 12 tháng (*)	Tối đa 2,0% (tối đa 2,4% đối với Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ)
Trên 12 tháng đến 24 tháng	Tối đa 0,5%
Trên 24 tháng	0,0%

(*) Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa 2,4% áp dụng đối với việc rời Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ trước ngày tròn một (01) năm kể từ ngày bắt đầu Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ.

Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước.

Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các nhà đầu tư khi thực hiện các lệnh bán.

Mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website của công ty tùy theo từng thời điểm. Phù hợp với lợi ích của nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể giảm Giá Dịch Vụ Mua Lại. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được phép vượt mức nêu trên nếu phù hợp với quy định của Pháp Luật và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

13 • Khoản 5 Điều 18:

Ngoại trừ trường hợp được miễn Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ theo quy định của Pháp Luật, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa là mức chênh lệch giữa Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ mục tiêu với Giá Dịch Vụ Mua Lại **Phát Hành** của Quỹ rời đi tại thời điểm thực hiện việc chuyển đổi nếu sự khác biệt này là lớn hơn không (0) và không quá mức tối đa theo quy định của Pháp Luật. Mức Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ cụ thể sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên website tùy theo từng thời điểm.

Điều chỉnh quy định về Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ

14	Khoản 4 Điều 33 (nay là Điều 34): NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV trung bình theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.	Làm rõ quy định phù hợp với quy định của pháp luật						
15	- Khoản 3 Điều 45 (nay là Điều 46): 3. Hỗ trợ Nhà Đầu TưNgười Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại Sở Đăng Ký, xác nhận quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ của nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu phù hợp với Pháp Luật và Điều Lệ này. - Khoản 4 Điều 55 (nay là Điều 56): Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Người Sở Hữu Đơn VịNhà Đầu Tư được xác định như sau	Điều chỉnh “Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ”, “Người Sở Hữu Đơn Vị” thành “Nhà Đầu Tư” để thống nhất định nghĩa						
16	- Khoản 2 Điều 53 (nay là Điều 54):<table><tr><td><u>15</u></td><td><u>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u></td><td> <u>Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</u> <u>+ Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u> </td></tr><tr><td><u>16</u></td><td><u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u></td><td> <u>Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> <u>Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</u> </td></tr></table>	<u>15</u>	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u>	<u>Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</u> <u>+ Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u>	<u>16</u>	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u>	<u>Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> <u>Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</u>	Bổ sung nguyên tắc định giá đối với Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết và Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết tương tự như Điều lệ Quỹ VCBF-MGF, VCBF-AIF
<u>15</u>	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u>	<u>Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</u> <u>+ Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u>						
<u>16</u>	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u>	<u>Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> <u>Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</u>						

17	- Khoản 1 Điều 54 (nay là Điều 55): Thu thập giá chứng khoán giao dịch <u>và thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu</u> trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hồ Chí Minh, từ các công ty chứng khoán, các hệ thống báo giá (Bloomberg/Reuters/VNBF..), thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg, hoặc Reuters, và các nguồn có liên quan dùng để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định Giá - Khoản 2 Điều 54 (nay là Điều 55): 2. Tại Ngày Định Giá <u>hoặc Ngày Làm Việc liên sau Ngày Định Giá (trong trường hợp Ngày Định Giá không phải là Ngày Làm Việc)</u> cho mục đích giao dịch chứng chỉ quỹ - Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận <u>NAV và NAV</u> trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá; Công Ty Quản Lý Quỹ công bố NAV trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá. - Khoản 3, Khoản 4 Điều 54 (nay là Điều 55): 3. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng tính toán kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của nhà đầu tư. 4. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc <u>sau kể từ</u> ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ <u>(nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo)</u>: Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyên nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của nhà đầu tư tại Sổ Đăng Ký và cung cấp thông tin cho đại lý phân phối để gửi bản xác nhận giao dịch cho nhà đầu tư.	Điều chỉnh quy định về quy trình định giá tài sản của Quỹ để rõ ràng hơn và phù hợp với quy định của pháp luật
18	Khoản 1 Điều 57 (nay là Điều 59): Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận. <u>Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ.</u> Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí nếu Pháp Luật có yêu cầu trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.	Bổ sung quy định về Phân phối lợi nhuận để làm rõ và thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-FIF, Quỹ VCBF-MGF, Quỹ VCBF-AIF
19	Khoản 2, Khoản 3 Điều 57 (nay là Điều 59): 2. Lịch trình, kế hoạch phân chia lợi nhuận đã được thông qua sẽ được	Xóa quy định để phù hợp

	công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mỗi Nhà đầu tư có thể quyết định nhận lợi nhuận mà Quỹ phân phối dưới dạng tiền mặt hoặc tái đầu tư vào Quỹ với điều kiện, họ phải nêu rõ lựa chọn của mình tại đơn đăng ký mua Đơn Vị Quỹ lần đầu tiên. Nếu không có sự lựa chọn, lựa chọn tái đầu tư vào Quỹ được tự động áp dụng. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền mặt và <u>hoặc</u> bằng Đơn Vị Quỹ, NAV trên Đơn Vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.	với quy định hiện hành. Tại thời điểm công ty quản lý quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận, Đại hội Nhà Đầu tư sẽ quyết định cụ thể.
20	Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 61 (nay là Điều 63): <u>2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:</u> <u>a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;</u> <u>b) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.</u> <u>3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.</u> <u>4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.</u>	Bổ sung quy định để thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF và phù hợp với quy định pháp luật
21	Khoản 3 Điều 62 (nay là Điều 64): Các thông báo và tài liệu gửi cho bất kỳ Nhà Đầu Tư sẽ được coi là gửi cho tất cả những Nhà Đầu Tư còn lại.	Xóa quy định do không còn phù hợp và để thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF

22	Khoản 5 Điều 62 (nay là Khoản 4 Điều 64): Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm Nhà Đầu Tư truy xuất được thông tin về thống kê giao dịch. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo của Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật. Hàng tháng, hàng quý và hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư danh sách giao dịch và số dư trên tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo về thay đổi NAV của Quỹ, có thể qua email hoặc dịch vụ tiên nhân điện tử hoặc các hình thức khác đã thống nhất với Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ. Với những Nhà đầu tư giao dịch bằng tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông tin khi Nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản. Báo cáo sẽ được gửi cho Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không quá năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư.	Điều chỉnh quy định để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
23	Điều 64 (nay là Điều 66): Điều Lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho thời hạn không xác định <u>đến khi có Điều lệ mới được cập nhật và thông qua.</u>	Làm rõ về hiệu lực của Điều lệ
24	- Bổ sung Điều 20 (Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ) và Điều 58 (Thu nhập của Quỹ): <u>Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ</u> <u>Trường hợp Quỹ bị thua lỗ, khoản lỗ sẽ được dồn sang năm sau để tính lợi nhuận lũy kế.</u> <u>Điều 58. Thu nhập của Quỹ</u> <u>Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:</u> <u>1. Cổ tức</u> <u>2. Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)</u> <u>4. Chênh lệch từ bán các khoản đầu tư</u> <u>5. Chênh lệch từ đánh giá lại các khoản đầu tư</u> <u>6. Các khoản thu nhập khác phát sinh từ hoạt động của Quỹ.</u>	Bổ sung quy định để phù hợp với mẫu Điều lệ Quỹ quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC và thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF
25	<u>Cập nhật lại số điều khoản, dẫn chiếu điều khoản do đã bổ sung thêm Điều 20 và Điều 58 nêu trên</u>	

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2025

Hanoi, 08 May 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN
QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF-TBF)
RESOLUTION OF ANNUAL INVESTOR GENERAL MEETING
OF VCBF TACTICAL BALANCED FUND

- Theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Pursuant to Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019;
- Theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 98/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16 November 2020 providing guidance on operation and management of securities investment fund;
- Theo Điều lệ của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF; và
Pursuant to the Charter of VCBF Tactical Balanced Fund; and
- Theo Biên bản họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF ngày 08/05/2025;
Pursuant to the Minutes of Annual Investor General Meeting of VCBF Tactical Balanced Fund dated 08 May 2025.



QUYẾT NGHỊ/RESOLVED THAT

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01/1/2024 đến ngày 31/12/2024.

Article 1. The audited financial statements of the Fund for the period 01 January to 31 December 2024 are approved.

Điều 2. Thông qua bản Điều lệ Quỹ với những thay đổi như được trình bày tại Biên bản cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên.

Article 2. Fund Charter amendments as tabled in the Minutes of the Investors General Meeting are approved.

Điều 3. Quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản (2) Điều 23 (Điều 22 cũ) của Điều lệ Quỹ, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi Đại Hội Nhà Đầu Tư có nghị quyết khác.

Article 3. *The authority of the IGM to approve motions contained in Art 22 (2), formerly Art 22, sub-clauses b), c), d), e), f), g) and h) of the Fund Charter is delegated to the FRB until further notice is approved.*

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 05 năm 2025.

Article 4. *The validity of the resolutions of the Investors General Meeting is from 08 May 2025.*



Ông/Mr. Mạc Quang Huy
Chủ tọa Đại Hội/Chairman of the IGM



Bà/Ms. Nguyễn Thị Hằng Nga
Tổng Giám đốc VCBF/Chief Executive Officer

